NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2014

Ngành: **Văn học**
Các chuyên ngành:
Mã số ngành: **52220330**
Tổng khối lượng kiến thức: **126** tín chỉ tích lũy

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐAMH	KLTN	
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG								
I.1. Ngoại ngữ			**12**					
I.1.01	MCA022	Tiếng Anh 1	3	3				
I.1.02	MCA023	Tiếng Anh 2	3	3				MCA022
I.1.03	MCA024	Tiếng Anh 3	3	3				MCA023
I.1.04	1A10052	Tiếng Anh 4	3	3				MCA024
I.2. Khoa học xã hội và khoa học tự nhiên			**17**					
	Bắt buộc		**14**					
I.2.01	MCA020	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3				
I.2.02	1A10008	Giáo dục học đại cương	2	2				
I.2.03	MCA063	Mỹ học đại cương	3	3				
I.2.04	MCA019	Pháp luật đại cương	3	3				
I.2.05	MCA025	Tiếng Việt thực hành	3	3				
	Tự chọn	*(Chọn 1 trong 3 học phần)*	**3**					
I.2.06	MCA016	Môi trường và con người	3	3				
I.2.07	1A09040	Phương pháp học Đại học	3	3				
I.2.08	MCA001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3				
I.3. Chính trị			**10**					
I.3.01	MCA064	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2				
I.3.02	MCA065	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3				MCA064
I.3.03	MCA028	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2				MCA065
I.3.04	MCA002	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3				MCA028
	TỔNG KHỐI GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		**39**					
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP								
II.1. Kiến thức cơ sở			**14**					
II.1.01	1A11061	Hán Nôm	3					
II.1.03	1A11019	Nguyên lí lí luận văn học	2					
II.1.04	1A11060	Tác phẩm, thể loại và tiến trình văn học	3					1A11019
II.1.05	MCA021	Nhập môn tâm lý học	3					
II.1.06	MCA043	Nhập môn xã hội học	3					
II.2. Kiến thức chuyên ngành			**61**					
II.2.a. Kiến thức bắt buộc			**55**					
II.2a.01	1A11012	Lý luận phê bình văn học Việt Nam	2					1A11060
II.2a.02	1A11071	Ngữ âm và từ vựng tiếngViệt	3					
II.2a.03	1A11073	Ngữ pháp tiếng Việt	3					1A11071
II.2a.04	1A11076	Nhập môn truyền thông	2					
II.2a.05	1A09096	Pháp luật về báo chí và xuất bản	3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐAMH	KLTN	
II.2a.06	1A11075	Phong cách học tiếng Việt	2					1A11073
II.2a.07	1A11058	Phương pháp dạy môn làm văn ở THPT	2					1A11068
II.2a.08	1A11074	Phương pháp dạy tác phẩm văn chương ở THPT	3					1A11068
II.2a.09	1A11029	Phương pháp dạy tiếng Việt ở THPT	2					1A11075
II.2a.10	1A03016	Quản trị hành chính văn phòng	3					
II.2a.11	1A11082	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2					MCA021
II.2a.13	1A11041	Tiếp nhận văn học (Các khuynh hướng lý thuyết)	2					1A11068
II.2a.15	1A11072	Văn học phương Tây 2 (từ TK XIX đến TK XX)	3					1A11051
II.2a.16	1A11047	Văn học dân gian Việt Nam	3					
II.2a.17	1A11070	Văn học Nga	2					
II.2a.18	1A11051	Văn học phương Tây 1 (từ cổ đại đến hết TK XVIII)	3					
II.2a.19	1A11069	Văn học Trung Quốc	2					
II.2a.20	1A11065	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1930	2					1A11064
II.2a.21	1A11066	Văn học Việt Nam từ 1930 đến 1945	3					1A11065
II.2a.22	1A11067	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	2					1A11066
II.2a.23	1A11068	Văn học Việt Nam từ sau 1975	2					1A11067
II.2a.24	1A11064	Văn học Việt Nam từ giữa TK XVIII đến cuối TK XIX	2					1A11062
II.2a.25	1A11062	Văn học Việt Nam từ TK X đến giữa TK XVIII	2		3			1A11047
II.2.b. Kiến thức tự chọn			**6**					
		(Chọn 1 trong 2 chuyên ngành)						
Nhóm 1	**Văn - Sư phạm**							
		(Chọn 3 trong 4 học phần)	**6**					
II.2.b.01	1A10040	Kỹ năng tham vấn học đường	2					1A11082
II.2.b.02	1A14010	Kỹ năng thuyết trình	2					1A11075
II.2.b.03	1a11077	Văn học và các loại hình nghệ thuật	2					1A11019
II.2.b.04	1A11078	Các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học	2					1A11060
Nhóm 2	**Văn - Truyền thông**							
		(Chọn 3 trong 4 học phần)						
II.2.b.05	1A11079	Đạo đức nghề nghiệp truyền thông	2					1A11076
II.2.b.06	1A11080	Phương pháp biên tập	2					1A11076
II.2.b.07	1A11032	Tác phẩm và thể loại báo chí	2					1A11076
II.2.b.08	1A11081	Nghiệp vụ phóng viên	2					1A11076
II.3. Kiến thức tốt nghiệp			**12**					
II.3.01	1A11084	Thực tập tốt nghiệp đại học Văn học	3					
II.3.02	1A11085	Khóa luận tốt nghiệp đại học Văn học	9				9	
		(Các học phần thay thế KL tốt nghiệp)	**9**					
II.3.03	1A11038	Tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam	3					
II.3.04	1A11083	Chủ nghĩa yêu nước và nhân đạo trong văn học Việt Nam	3					
II.3.05	1A11013	Một số tác gia văn học Việt Nam hiện đại	3					
	TỔNG KHỐI GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		**87**					
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			**24**					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐAMH	KLTN	
III.01	MCA066	Tin học văn phòng	3	2	1			
III.02	MCA031	Kỹ năng mềm	8	8				
III.03	MCA007	Giáo dục thể chất 1	2		2			
III.04	MCA008	Giáo dục thể chất 2	2		2			
III.05	MCA009	Giáo dục thể chất 3	1		1			
III.06	MCA003	Giáo dục quốc phòng 1	3	3				
III.07	MCA004	Giáo dục quốc phòng 2	2	2				MCA003
III.08	MCA005	Giáo dục quốc phòng 3	3		3			MCA004

TRƯỞNG KHOA **HIỆU TRƯỞNG**